

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP: 6

<i>TT</i>	<i>NỘI DUNG</i>	<i>ĐƠN VỊ KIẾN THỨC</i>	<i>MỨC ĐỘ KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ</i>	<i>SỐ CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC</i>			
				<i>Nhận biết</i>	<i>Thông hiểu</i>	<i>Vận dụng</i>	<i>Vận dụng cao</i>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
1	Nhà ở	Nhà ở đối với con người	Nhận biết - Nêu được vai trò và đặc điểm chung của nhà ở; - Kể được tên một số vật liệu xây dựng nhà. Thông hiểu - Phân biệt 1 số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam - Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà.	3	5		
		Sử dụng năng lượng trong gia đình	Nhận biết Trình bày được 1 số biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Thông hiểu Giải thích được vì sao cần sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả Vận dụng - Đề xuất được những việc làm cụ thể để xây dựng thói quen sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm hiệu quả.	2	2	1	
		Ngôi nhà thông minh	Nhận biết	5			

		Nhận diện đặc điểm của ngôi nhà thông minh Thông hiểu - Mô tả đặc điểm của ngôi nhà thông minh Vận dụng Mô tả được những đồ dùng hoặc ngôi nhà thể hiện đặc điểm của ngôi nhà thông minh.		2		1	
--	--	---	--	---	--	---	--

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP: 6

<i>TT</i>	<i>Nội dung kiến thức</i>	<i>Đơn vị kiến thức</i>	<i>Mức độ nhận thức</i>								<i>Tổng</i>		<i>% Tổng điểm</i>
			<i>Nhận biết</i>		<i>Thông hiểu</i>		<i>Vận dụng</i>		<i>Vận dụng cao</i>		<i>Số CH</i>		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Nhà ở	Nhà ở đối với con người	3		5						8		35%
		Sử dụng năng lượng trong gia đình	2		2			1			4	1	30%
		Ngôi nhà thông minh	5		2					1	7	1	35%
Tổng			10		9			1		1	19	2	100%
Tỉ lệ %			40%		30%			20%		10%			100%
Tỉ lệ chung			40%		30%		20%		10%				100%

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BÁNH

Lớp: 6

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I, NH: 2022-2023

MÔN: CÔNG NGHỆ 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Điểm	Lời phê của giáo viên

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (7 điểm) HS làm bài trong 30 phút.

Chọn chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất (A, B, C, D) rồi điền vào bảng theo mẫu. Từ câu 1 đến câu 16 (mỗi câu 0.25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án																

Câu 1. Vật liệu nào dùng để xây dựng những ngôi nhà lớn, kiên cố?

- A. Đất sét. B. Tre. C. Lá dừa. D. Xi măng, cát, thép.

Câu 2. Kiểu nhà nào sau đây thuộc khu vực thành thị?

- A. Nhà liên kế. B. Nhà sàn.
C. Nhà ba gian truyền thống. D. Nhà nổi.

Câu 3. Phần nào của ngôi nhà nằm dưới mặt đất?

- A. Mái nhà. B. Thân nhà. C. Móng nhà. D. Tường nhà.

Câu 4. Trong nhà ở, khu vực nào có thể bố trí chung nơi nấu ăn?

- A. Nơi ăn uống. B. Nơi ngủ nghỉ. C. Nơi tắm giặt. D. Nơi tiếp khách.

Câu 5. Quy trình xây dựng nhà là:

- A. chuẩn bị → thi công → hoàn thiện. B. thi công → chuẩn bị → hoàn thiện.
C. hoàn thiện → thi công → chuẩn bị. D. thi công → hoàn thiện → chuẩn bị.

Câu 6. Hỗn hợp dùng để kết dính các viên gạch với nhau thành một bức tường?

- A. Cát. B. Hồ (vữa). C. Nước. D. Đá.

Câu 7. Cách làm nào sau đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Cát thức ăn còn nóng vào tủ lạnh. B. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn.
C. Không mở cửa tủ lạnh nhiều lần. D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh.

Câu 8. Biện pháp nào sau đây không tiết kiệm chất đốt?

- A. Tắt thiết bị ngay sau khi sử dụng xong.
B. Sử dụng các loại đồ dùng, thiết bị có tính năng tiết kiệm năng lượng.
C. Khi đun nấu để ngọn lửa quá to.
D. Ngọn lửa phù hợp với món ăn.

Câu 9. Thiết bị nào sau đây sử dụng năng lượng chất đốt?

- A. Ti vi. B. Bếp gas. C. Tủ lạnh. D. Quạt điện.

Câu 10. Hành động nào thể hiện hành động không tiết kiệm điện?

- A. Mở cửa sổ khi trời sáng.

- B. Dùng tấm chắn gió cho bếp gas.
- C. Tắt hết các thiết bị điện không cần thiết khi không sử dụng.
- D. Không đóng cửa tủ lạnh sau khi sử dụng xong.

Câu 11. Biểu hiện nào thể hiện đặc điểm an ninh, an toàn của ngôi nhà thông minh?

- A. Người đi đến, đèn tự động bật lên.
- B. Mở cửa bằng cảm ứng vân tay; có camera giám sát.
- C. Đúng 7 giờ sáng rèm cửa tự động kéo ra để ánh sáng mặt trời chiếu vào nhà.
- D. Có hệ thống điều khiển từ xa để mở cửa.

Câu 12. Tính an toàn của ngôi nhà thông minh thể hiện ở chỗ?

- A. Chủ nhà ngôi ở phòng khách có thể tắt các thiết bị ở phòng khác.
- B. TV tự động mở chương trình mà chủ nhà yêu thích.
- C. Khi có người lạ đột nhập vào nhà, chuông báo động lập tức reo lên.
- D. Đèn tự động thay đổi độ sáng từ mờ đến sáng rõ theo nhu cầu sử dụng của chủ nhà.

Câu 13. Việc sử dụng hệ thống đón gió và ánh sáng Mặt trời khiến ngôi nhà thông minh có ưu điểm gì so với ngôi nhà thông thường?

- A. Tiết kiệm năng lượng.
- B. Tiện ích cho người sử dụng.
- C. Giúp cảnh báo các tình huống an ninh, an toàn.
- D. Hạn chế nguy cơ cháy nổ.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây về ngôi nhà thông minh là đúng?

- A. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc vui chơi, giải trí.
- B. Ngôi nhà thông minh được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động đối với các thiết bị, đồ dùng trong nhà.
- C. Ngôi nhà thông minh được xây dựng bằng những vật liệu đặc biệt.
- D. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều đồ dùng đắt tiền.

Câu 15. Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ và người lạ đột nhập xảy ra.
- B. có nguy cơ cháy nổ, người lạ đột nhập và tiết kiệm năng lượng.
- C. có người lạ đột nhập, quên đóng cửa và giúp tiết kiệm năng lượng.
- D. quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ và điều khiển các đồ dùng điện.

Câu 16. Đồ dùng nào sau đây không phù hợp với ngôi nhà thông minh?

- A. Rèm cửa kéo tự động.
- B. Chuông báo cháy.
- C. Ổ khóa mở bằng chìa khóa.
- D. Máy điều hòa không khí tự động thay đổi nhiệt độ.

Câu 17. Nối cột A với cột B cho phù hợp về một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam. (1.0 điểm)

A	B	Nối cột
1. Nhà nổi (nhà bè, nhà thuyền)	a. Nhà được chia thành 3 gian phòng gồm: phòng chính lớn ở giữa, 2 phòng nhỏ ở 2 bên.	1 -
2. Nhà liên kế (nhà liền kề)	b. Nhà có sàn nhà cao hơn mặt nước hoặc mặt đất, dựng trên những cây cột.	2 -
3. Nhà ba gian truyền thống	c. Nhà dựng trên bè hoặc trên thuyền, nổi trên mặt nước.	3 -
4. Nhà sàn	d. Nhiều nhà ở riêng biệt, được xây sát nhau thành một dãy.	4 -

Câu 18. Điền các từ: bảo vệ, trú ngụ, thiên nhiên, sinh hoạt vào chỗ trống để hoàn thành vai trò của nhà ở. (1.0 điểm)

Nhà ở là nơicủa con người,.....con người tránh khỏi những ảnh hưởng xấu của....., môi trường. Là nơi đáp ứng các nhu cầu..... hằng ngày của các thành viên trong gia đình.

Câu 19. Điền đúng (Đ) hoặc sai (S) vào chỗ chấm... cho phù hợp về ngôi nhà thông minh. (1.0 điểm)

A. Ngôi nhà thông minh là ngôi nhà không được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động.
B. Một ngôi nhà thông minh thường có các đặc điểm: tiện ích; an ninh, an toàn; tiết kiệm năng lượng.
C. Ngôi nhà thông minh có hệ thống kiểm soát an ninh tự động.
D. Điều khiển các thiết bị trong ngôi nhà thông minh bằng điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet.

--- Hết phần trắc nghiệm khách quan ---

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BÁNH

Lớp: 6

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I, NH: 2022-2023

MÔN: CÔNG NGHỆ 6

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Điểm	Lời phê của giáo viên

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (7 điểm) HS làm bài trong 30 phút.

Chọn chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất (A, B, C, D) rồi điền vào bảng theo mẫu. Từ câu 1 đến câu 16 (mỗi câu 0.25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án																

Câu 1. Vật liệu nào dùng để xây dựng những ngôi nhà lớn, kiên cố?

- A. Đất sét. B. Xi măng, cát, thép. B. Tre. C. Lá dừa.

Câu 2. Kiểu nhà nào sau đây thuộc khu vực thành thị?

- A. Nhà sàn. B. Nhà nổi. C. Nhà liên kế. D. Nhà ba gian truyền thống

Câu 3. Phần nào của ngôi nhà nằm dưới mặt đất?

- A. Mái nhà. B. Thân nhà C. Tường nhà. D. Móng nhà.

Câu 4. Trong nhà ở, khu vực nào có thể bố trí chung nơi nấu ăn?

- A. Nơi ăn uống. B. Nơi ngủ nghỉ. C. Nơi tắm giặt. D. Nơi tiếp khách.

Câu 5. Quy trình xây dựng nhà là:

- A. hoàn thiện → thi công → chuẩn bị. B. chuẩn bị → thi công → hoàn thiện.
C. thi công → chuẩn bị → hoàn thiện D. thi công → hoàn thiện → chuẩn bị.

Câu 6. Hỗn hợp dùng để kết dính các viên gạch với nhau thành một bức tường?

- A. Cát. B. Hồ (vữa). C. Nước. D. Đá.

Câu 7. Cách làm nào sau đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Không mở cửa tủ lạnh nhiều lần. B. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.
C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn. D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh.

Câu 8. Biện pháp nào sau đây không tiết kiệm chất đốt?

- A. Tắt thiết bị ngay sau khi sử dụng xong.
B. Sử dụng các loại đồ dùng, thiết bị có tính năng tiết kiệm năng lượng.
C. Ngọn lửa phù hợp với món ăn.
D. Khi đun nấu để ngọn lửa quá to.

Câu 9. Thiết bị nào sau đây sử dụng năng lượng chất đốt?

- A. Ti vi. B. Bếp gas. C. Tủ lạnh. D. Quạt điện.

Câu 10. Hành động nào thể hiện hành động không tiết kiệm điện?

- A. Không đóng cửa tủ lạnh sau khi sử dụng xong.
- B. Mở cửa sổ khi trời sáng.
- C. Dùng tấm chắn gió cho bếp gas.
- D. Tắt hết các thiết bị điện không cần thiết khi không sử dụng.

Câu 11. Biểu hiện nào thể hiện đặc điểm an ninh, an toàn của ngôi nhà thông minh?

- A. Người đi đến, đèn tự động bật lên.
- B. Đúng 7 giờ sáng rèm cửa tự động kéo ra để ánh sáng mặt trời chiếu vào nhà.
- C. Có hệ thống điều khiển từ xa để mở cửa.
- D. Mở cửa bằng cảm ứng vân tay; có camera giám sát.

Câu 12. Tính an toàn của ngôi nhà thông minh thể hiện ở chỗ?

- A. Chủ nhà ngồi ở phòng khách có thể tắt các thiết bị ở phòng khác.
- B. TV tự động mở chương trình mà chủ nhà yêu thích.
- C. Khi có người lạ đột nhập vào nhà, chuông báo động lập tức reo lên.
- D. Đèn tự động thay đổi độ sáng từ mờ đến sáng rõ theo nhu cầu sử dụng của chủ nhà.

Câu 13. Việc sử dụng hệ thống đón gió và ánh sáng Mặt trời khiến ngôi nhà thông minh có ưu điểm gì so với ngôi nhà thông thường?

- A. Tiết kiệm năng lượng.
- B. Tiện ích cho người sử dụng.
- C. Giúp cảnh báo các tình huống an ninh, an toàn.
- D. Hạn chế nguy cơ cháy nổ.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây về ngôi nhà thông minh là đúng?

- A. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc vui chơi, giải trí.
- B. Ngôi nhà thông minh được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động đối với các thiết bị, đồ dùng trong nhà.
- C. Ngôi nhà thông minh được xây dựng bằng những vật liệu đặc biệt.
- D. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều đồ dùng đắt tiền.

Câu 15. Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. có nguy cơ cháy nổ, người lạ đột nhập và tiết kiệm năng lượng.
- B. có người lạ đột nhập, quên đóng cửa và giúp tiết kiệm năng lượng.
- C. quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ và người lạ đột nhập xảy ra.
- D. quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ và điều khiển các đồ dùng điện.

Câu 16. Đồ dùng nào sau đây không phù hợp với ngôi nhà thông minh?

- A. Rèm cửa kéo tự động.
- B. Máy điều hòa không khí tự động thay đổi nhiệt độ.
- C. Chuông báo cháy.
- D. Ổ khóa mở bằng chìa khóa.

Câu 17. Nối cột A với cột B cho phù hợp về một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam. (1.0 điểm)

A	B	Nối cột
1. Nhà nổi (nhà bè, nhà thuyền)	a. Nhiều nhà ở riêng biệt, được xây sát nhau thành một dãy.	1 -
2. Nhà liên kế (nhà liền kề)	b. Nhà dựng trên bè hoặc trên thuyền, nổi trên mặt nước	2 -

3. Nhà ba gian truyền thống	c. Nhà có sàn nhà cao hơn mặt nước hoặc mặt đất, dựng trên những cây cột..	3 -
4. Nhà sàn	d. Nhà được chia thành 3 gian phòng gồm: phòng chính lớn ở giữa, 2 phòng nhỏ ở 2 bên.	4 -

Câu 18. Điền các từ: bảo vệ, trú ngụ, thiên nhiên, sinh hoạt vào chỗ trống để hoàn thành vai trò của nhà ở. (1.0 điểm)

Nhà ở là nơicủa con người,.....con người tránh khỏi những ảnh hưởng xấu của....., môi trường. Là nơi đáp ứng các nhu cầu..... hằng ngày của các thành viên trong gia đình.

Câu 19. Điền đúng (Đ) hoặc sai (S) vào chỗ chấm... cho phù hợp về ngôi nhà thông minh. (1.0 điểm)

A. Ngôi nhà thông minh là ngôi nhà không được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động.
B. Một ngôi nhà thông minh thường có các đặc điểm: tiện ích; an ninh, an toàn; tiết kiệm năng lượng.
C. Điều khiển các thiết bị trong ngôi nhà thông minh bằng điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet.
D. Ngôi nhà thông minh có hệ thống kiểm soát an ninh tự động.

--- Hết phần trắc nghiệm khách quan ---

PHÒNG GD&ĐT MỎ CÀY BẮC
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BÁNH

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I - Năm học 2023 - 2024

MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 6

Thời gian: 45 phút (*không kể thời gian phát đề*)

II. TỰ LUẬN: (3 điểm) HS làm bài trong 15 phút.

Câu 1. Vì sao chúng ta phải sử dụng tiết kiệm năng lượng? Hãy kể những biện pháp tiết kiệm điện mà em đã thực hiện. (2.0 điểm)

Câu 2. Em hãy mô tả những đồ dùng hoặc ngôi nhà thể hiện đặc điểm của ngôi nhà thông minh. (1.0 điểm)

.....**HẾT**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I - Năm học 2023-2024
MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 6

I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm - Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

MÃ ĐỀ 1

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	D	A	C	A	A	B	C	C	B	D	B	C	A	B	A	C

Câu 17: Mỗi ý đúng đạt 0.25đ

1 – c, 2 – d, 3 – a, 4 – b

Câu 18: Mỗi ý đúng đạt 0.25đ

trú ngụ.....bảo vệ..... thiên nhiên..... sinh hoạt

Câu 19: Mỗi ý đúng đạt 0.25đ

A	S
B	Đ
C	Đ
D	S

MÃ ĐỀ 2

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	B	C	D	A	B	B	A	D	B	A	D	C	A	B	C	D

Câu 17: Mỗi ý đúng đạt 0.25đ

1 – b, 2 – a, 3 – d, 4 – c

Câu 18: Mỗi ý đúng đạt 0.25đ

trú ngụ.....bảo vệ..... thiên nhiên..... sinh hoạt

Câu 19: Mỗi ý đúng đạt 0.25đ

A	S
B	Đ
C	S
D	Đ

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Yêu cầu	Điểm
1	- Lí do sử dụng tiết kiệm năng lượng: Giảm chi phí, bảo vệ tài nguyên đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho con	0.5đ 0.5đ

	<p>người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những biện pháp tiết kiệm điện mà em đã thực hiện: + Tắt các đồ dùng điện khi không sử dụng. + Điều chỉnh hoạt động của đồ dùng ở mức vừa đủ dùng. 	<p>0.5đ</p> <p>0.5đ</p>
2	<p>Những đồ dùng hoặc ngôi nhà thể hiện đặc điểm của ngôi nhà thông minh mà em đã từng trông thấy hoặc sử dụng (linh hoạt, phù hợp giáo viên chấm điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cửa tự động ở các siêu thị, bước vào cửa tự động mở ra. + Chuông tự báo khi có cháy nổ, ... 	<p>0.5đ</p> <p>0.5đ</p>